**TRƯỜNG THPT TRẦN NHÂN TÔNG**

**TỔ SINH - KTNN**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2020 - 2021**

**MÔN SINH HỌC 12**

**PHẦN 1. LÝ THUYẾT**

Phạm vi nội dung ôn tập: từ bài 1 đến hết toàn bộ phần di truyền học SGK Sinh học lớp 12 trong đó :

* Bài 1 đền hết Chuyên đề Biến dị (Gồm các bài 1,2,3,4,5,6,13)
* Toàn bộ chương qui luật di truyền (Gồm các bài 8,9,10,11,12)

1. Cấu trúc chung của gen? Phân biệt gen nhân thực với gen nhân sơ? Đặc điểm của mã di truyền?

2. Cơ chế và ý nghĩa của các quá trình: tái bản AND, phiên mã, dịch mã, điều hoà hoạt động của gen.

3. Chuyên đề “Biến dị” gồm:

- Biến dị di truyền : Đột biến: Các dạng, cơ chế và hậu quả của đột biến gen và đột biến NST.

- Biến dị không di truyền: Thường biến

4. Các quy luật di truyền: Nội dung, tỷ lệ chung, cách nhận biết từng quy luật (quy luật phân li, quy

luật phân li độc lập, quy luật tương tác gen không alen, liên kết và hoán vị gen, liên kết với giới tính, di

truyền ngoài nhân), ý nghĩa của các quy luật di truyền.

5. Phương pháp xác định nhóm gen liên kết, tần số hoán vị gen.

6. Các phép lai để xác định quy luật di truyền: Lai thuận nghịch, lai phân tích.

7. Nguyên tắc áp dụng quy luật nhân xác suất trong giải các bài toán quy luật di truyền.

**PHẦN 2 – BÀI TẬP**

Học sinh ôn lại các dạng bài tập trong SGK sau các bài học và bài ôn tập chương. Tham khảo các bài tập trong sách bài tập sinh học lớp 12.

Một số dạng bài tập minh hoạ:

Dạng 1: Xác định chiều dài của gen bình thường và gen sau đột biến khi biết số lượng của từng loại Nu và dạng đột biến.

Dạng 2: Xác định số NST trong các thể dị bội khi biết bộ NST 2n của loài. Xác định cơ chế hình thành các thể đột biến đó.

Dạng 3: Vận dụng thành thạo bảng công thức của Menden, công thức nhân xác suất để tinh số giao tử, số kiểu gen, tỉ lệ kiểu gen và kiểu hình (không cần viết sơ đồ lai).

Dạng 4: Cho biết tỷ lệ kết quả phân li kiểu hình ở đời con của các phép lai, tìm kiểu gen của bố mẹ và xác định quy luật di truyền chi phối.

Dạng 5. Cho kiểu gen hoặc kiểu hình của bố mẹ trong các phép lai, biện luận và viết sơ đồ lai.

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I (NĂM HỌC 2020– 2021)**

**MÔN: SINH HỌC LỚP 12**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Tên chủ đề*** | | | | ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng cấp độ thấp*** | ***Vận dụng cấp độ cao*** |
| **CƠ CHẾ DI TRUYỀN VÀ BIẾN DỊ** | **Chuẩn KT, KN** | | | - Mã di truyền;  - Vai trò của enzim trong nhân đôi;  - Nhân đôi, phiên mã, dịch mã là gì?  - Tên các loại đột biến gen, đột biến cấu trúc và đột biến số lượng nhiễm săc thể. | - Cơ chế điều hòa hoạt động của gen;  - Các bước trong cơ chế nhân đôi, phiên mã, dịch mã;  - Cơ chế đột biến gen, đột biến số lượng nhiễm sắc thể  - Phân biệt được hậu quả các dạng đột biến. | - Tính được số AND sinh ra trong nhân đôi;  - Tính được số nhiễm sắc thể ở thể ba, thể một, thể tam bội.  - Xác định được các loại giao tử và tỷ lệ của nó sinh ra khi thể tứ bội giảm phân bình thường. | - Xác định được kết quả lai của thể tứ bội;  - Tìm được giao tử khi tế bào xảy ra rối loạn trong giảm phân. |
| **Số câu:** | **15** | | **6** | **6** | **2** | **1** |
| **Số điểm:** | **4,8**  (48%) | | **1.92** | **1.92** | **0.64** | **0,32** |
| **TÍNH QUI LUẬT CỦA HIỆN TƯỢNG DI TRUYỀN** | **Chuẩn KT, KN** | | | - Phương pháp nghiên cứu của MenĐen.  - Đối tượng nghiên cứu của Men Đen, Moocgan.  - Tỷ lệ của các kiểu tương tác gen không alen.  - Khái niệm thường biến, mức phản ứng.  - Nhiễm sắc thể giới tính, các dạng nhiễm sắc thể giới tính ở các loài. | - Cơ sở tế bào học của các qui luật di truyền;  - Đặc điểm di truyền của gen liên kết với giới tính X và Y; di truyền ngoài nhân.  - Xác định được điều kiện của các qui luật di truyền.  - Ý nghĩa thực tiễn của các quy luật di truyền.  - Nhận dạng các ví dụ của thường biến. | - Xác định được tỷ lệ giao tử khi xảy ra các hiện tượng di truyền khác nhau;  - Viết được giao tử khi các gen phân li độc lập, liên kết hoặc hoán vị;  - Xác định được tỷ lệ kiểu gen và tỷ lệ kiểu hình;  - Tìm phép lai phù hợp khi cho kết quả đời con phù hợp với từng qui luật di truyền. | - Tìm được xác suất xuất hiện một loại kiểu hình;  - Tìm được qui luật di truyền của phép lai;  - Tính được tần số hoán vị gen trong từng trường hợp; |
| **Số câu:** | **17** | | **7** | **7** | **2** | **1** |
| **Số điểm:** | **5.2**  ( 32,5%) | | **2.3** | **2,3** | **0,64** | **0.32** |
| **TỔNG CỘNG** | **Số câu** | | **32** | **13** | **13** | **4** | **2** |
| **Số điểm** | | **10,0** | **4,2** | **4.2** | **1.82** | **0.64** |
| **Tỷ lệ** | | **100%** | **42%** | **32%** | **18.2%** | **6.4%** |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |